

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CHĂN NUÔI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên Thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn <i>Thời gian: 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<pre>graph LR; A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ Hành chính công * Thời gian 1/2 ngày]; B --> C[LĐ Phòng Chăn nuôi, thủy sản (Phân công; Xem xét kết quả) Thời gian: 01 ngày]; C --> D[LĐ Chi cục (Thẩm định) Thời gian: 01 ngày]; D --> E[PGĐ sở NN và MT (ký duyệt) thời gian: 02 ngày]; E --> F[Văn thư Sở NN&MT (phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày]; F --> G[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trả kết quả)]; G --> A; C <--> H[Chuyên viên Phòng Chăn nuôi –thủy sản (thẩm định, xử lý) Thời gian: 20 ngày];</pre>

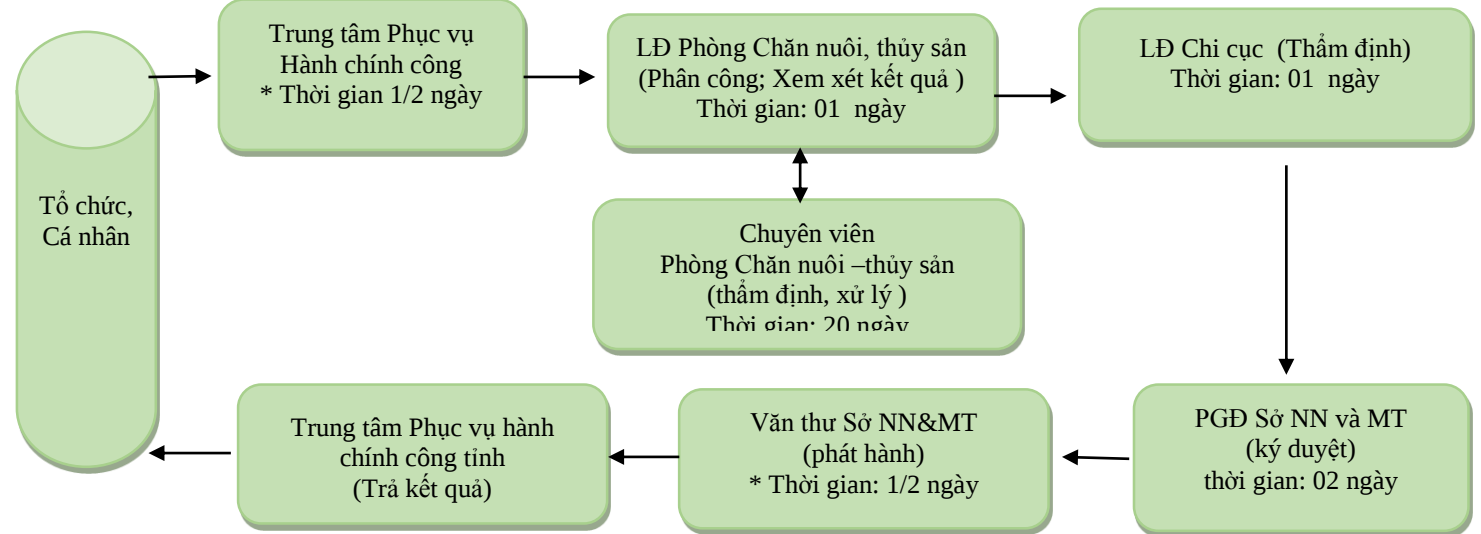
Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.

Thời gian:

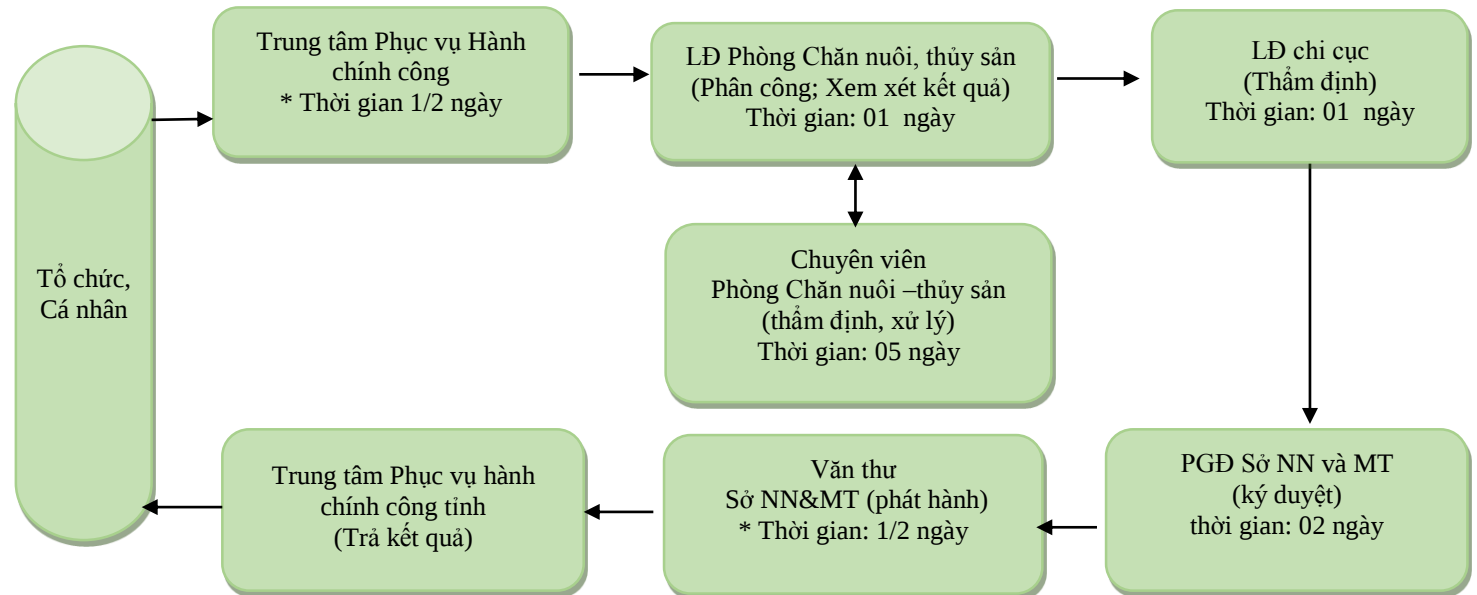
- 25 ngày đối với cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc

- 10 ngày đối với cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất TACN truyền thống

Trường hợp: 25 ngày đối với cấp Giấy chứng nhận đối với cơ sở SXTA hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc



Trường hợp: 10 ngày đối cơ sở sản xuất TACN truyền thống



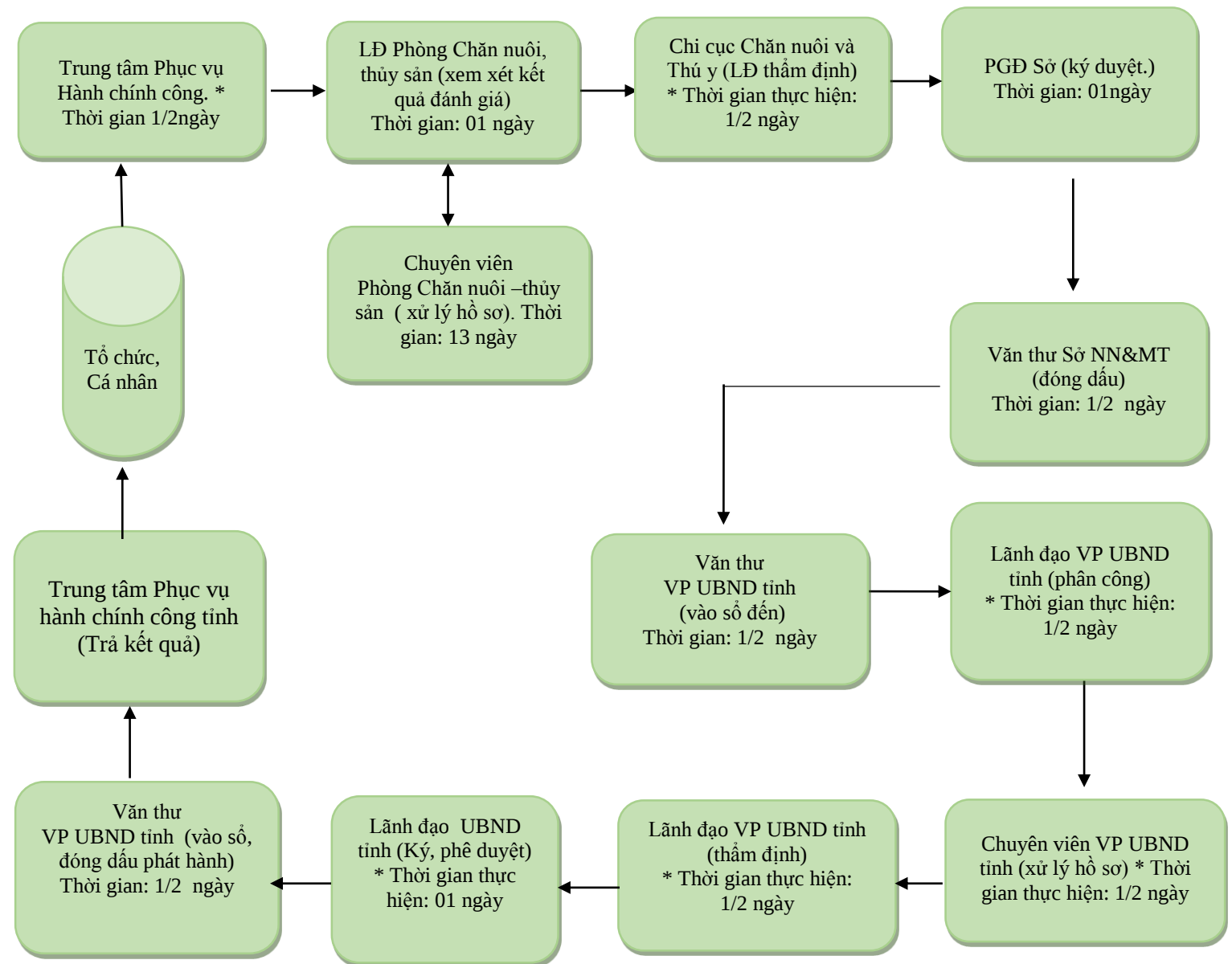
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng <i>Thời gian: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ Hành chính công * Thời gian 1/2 ngày] B --> C[LĐ Phòng Chăn nuôi, thủy sản (Phân công; Xem xét kết quả). Thời gian: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Chăn nuôi – thủy sản (thẩm định, xử lý) Thời gian: 02 ngày] C --> E[LĐ Chi cục (Thẩm định) Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[PGĐ sở NN và MT (ký duyệt) thời gian: 01 ngày] F --> G[Văn thư Sở NN&MT (phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] G --> H[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trà kết quả)] H --> A </pre>
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn <i>Thời gian: 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	<pre> graph TD A[Tổ chức, Cá nhân] --> B[Trung tâm Phục vụ Hành chính công * Thời gian 1/2 ngày] B --> C[LĐ Phòng Chăn nuôi, thủy sản (Phân công; Xem xét kết quả). Thời gian: 1/2 ngày] C <--> D[Chuyên viên Phòng Chăn nuôi – thủy sản (thẩm định, xử lý) Thời gian: 02 ngày] C --> E[LĐ Chi cục (Thẩm định) Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[PGĐ sở NN và MT (ký duyệt) thời gian: 01 ngày] F --> G[Văn thư Sở NN&MT (phát hành) * Thời gian: 1/2 ngày] G --> H[Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trà kết quả)] H --> A </pre>

5

Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

Thời gian::

- Thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ: trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

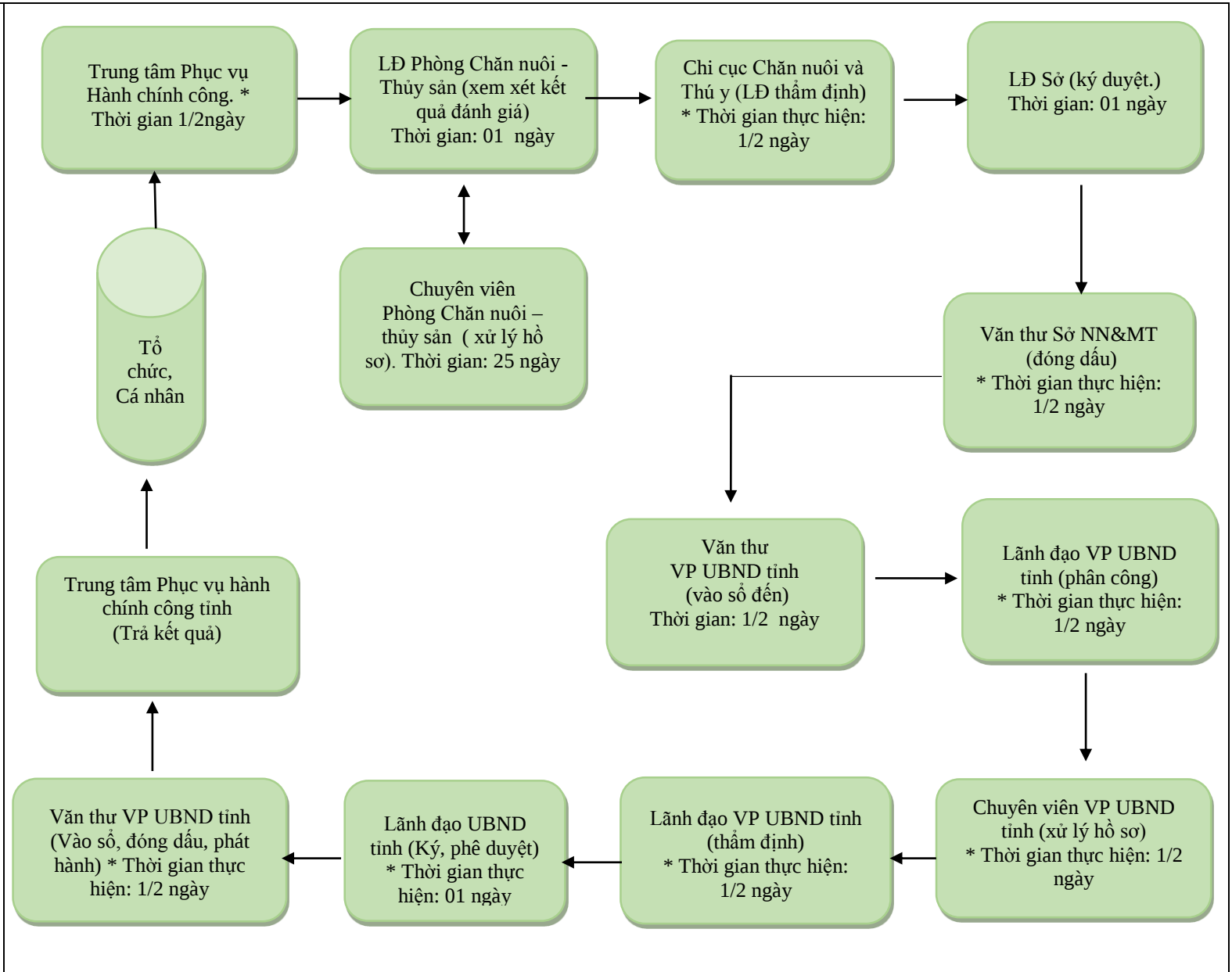


6

Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

Thời gian:

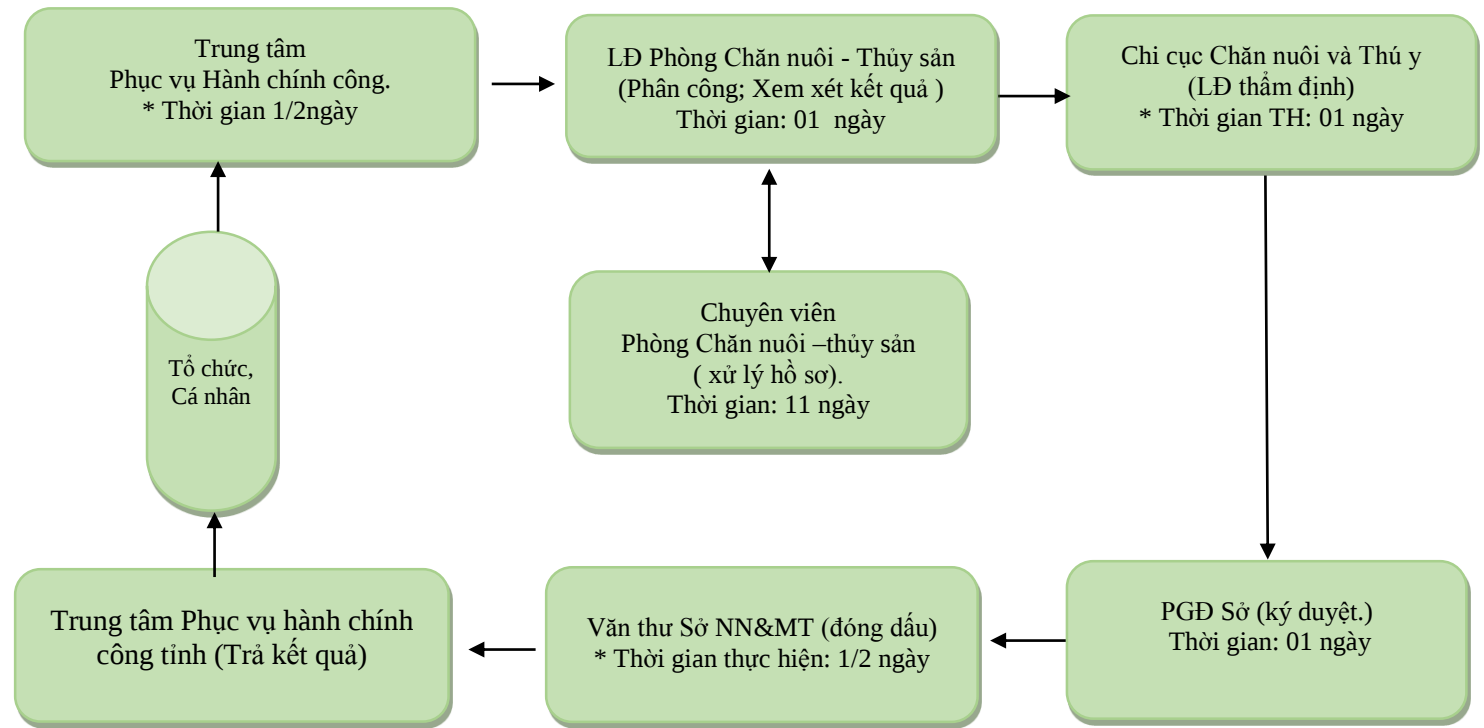
- Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định hỗ trợ đầu tư cho tổ chức, cá nhân: 32 ngày, tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ



Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

Thời gian:

Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản thẩm tra hỗ trợ đầu tư tới tổ chức, cá nhân: 15 ngày, tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.



B. QUY TRÌNH BỘT BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên Thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước <i>Thời gian:</i> - <i>Nộp danh sách gia súc đã được phối giống nhân tạo cho cơ quan chuyên môn cấp huyện: 03 tháng/lần.</i> - <i>Tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo: trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ</i>	<pre> graph TD A[Bộ phận một cửa UBND các huyện * Thời gian: 1/2 ngày] --> B[LĐ Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện (Phân công; Xem xét kết quả)* Thời gian thực hiện: 03 ngày] B --> C[Văn thư Phòng NN&MT các huyện. *Thời gian: 1/2 ngày] C --> D[Văn thư UBND các huyện. *Thời gian: 1/2 ngày] D --> E[Lãnh đạo VP UBND các huyện (phân công) * Thời gian thực hiện: 01 ngày] E --> F[Chuyên viên VP UBND các huyện (xử lý hồ sơ) * Thời gian : 10 ngày] F --> G[Lãnh đạo VP UBND huyện (thẩm định) * Thời gian thực hiện: 02 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND huyện (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 02ngày] H --> I[Văn thư VP UBND huyện (Vào sổ, đóng dấu, phát hành)* Thời gian thực hiện: 1/2ngày] I --> J[Bộ phận một cửa UBND các huyện (Trả kết quả)] J --> K[Tổ chức, cá nhân] K --> A B <--> L[CV phòng NN và môi trường các huyện *Thời gian: 70 ngày] </pre> The flowchart illustrates the internal administrative process for supporting breeding costs at the district level. It begins with the District One-stop Service Center (Bộ phận một cửa UBND các huyện) receiving the request (1/2 day). The process then moves to the District Agriculture and Environment Department (LĐ Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện) for assignment and review (3 days). This is followed by the District Agriculture and Environment Department's letter (Văn thư Phòng NN&MT các huyện) (1/2 day), then the District People's Committee's letter (Văn thư UBND các huyện) (1/2 day). The process continues to the District People's Committee's leadership (Lãnh đạo VP UBND các huyện) for assignment (1 day), then to the District People's Committee's specialist (Chuyên viên VP UBND các huyện) for file processing (10 days), then to the District People's Committee's leadership (Lãnh đạo VP UBND huyện) for review (2 days), then to the District People's Committee (Lãnh đạo UBND huyện) for signing and approval (2 days), then to the District People's Committee's letter (Văn thư VP UBND huyện) for filing, stamping, and issuance (1/2 day), and finally to the District One-stop Service Center (Bộ phận một cửa UBND các huyện) for return of results. The process concludes with the organization or individual (Tổ chức, cá nhân) receiving the results. A parallel step involves the District Agriculture and Environment Department's specialist (CV phòng NN và môi trường các huyện) for 70 days, which interacts with the District Agriculture and Environment Department.

2

Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

Thời gian:

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí: trong thời hạn 40 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

